

Bản án số: **82/2020/HS-ST**

Ngày: 18/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thương.

Ông Lê Quang Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2020/TLST- HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 5 năm 2020 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Lò Thị S**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1957 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/10; Con ông: Lò Văn V - sinh năm 1934 và con bà: Lò Thị H - sinh năm 1936; Chồng: Lường Văn L - sinh năm 1949 và 06 con (lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1986); Tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 19/01/2020 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

** Người có nghĩa vụ liên quan trong vụ án:* Ông Lường Văn L - sinh năm 1949. Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 19/01/2020 Lò Thị S đi bộ một mình từ nhà ra xem ruộng tại cánh đồng thuộc Bản N, xã N, huyện Điện Biên. khi ra đến nơi bị cáo thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 40 tuổi (Bị cáo không biết tên, địa chỉ) người đó hỏi Bị cáo "Bà có mua hồng phiến và heroine không? Hồng phiến cháu bán 15.000 đ một viên còn heroine bà mua bao nhiêu tiền cháu bán bấy nhiêu", nghe người đàn ông nói vậy Bị cáo thấy rẻ nên nảy sinh ý định mua về cho chồng là Lường Văn L sử dụng dần. Bị cáo trả lời 'Bán cho bà 11 viên hồng phiến là 165.000 đồng, thêm cho bà 35.000 đ tiền heroine, cho tròn 200.000 đồng. Người đàn ông đồng ý và bảo "Đưa tiền đây". Sau đó Bị cáo lấy tiền từ trong túi vải tự tạo màu đen, có dây đeo mà Bị cáo đang đeo ở trước bụng ra 200.000 đồng, gồm 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng đưa cho người đàn ông. Người đàn ông cầm tiền và đưa cho Bị cáo 02 gói. Trong đó 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu hồng, miệng gói được xoắn lại bên trong có 11 viên hồng phiến và 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, miệng gói được hơ lửa hàn kín, bên trong có các cục bột heroine. Bị cáo cầm lấy xem rồi đồng ý mua. Mua bán xong người đàn ông đó đi đâu Bị cáo không biết. Bị cáo cho toàn bộ số heroine và hồng phiến vừa mua được cất giấu vào túi vải tự tạo, màu đen có dây đeo ở trước bụng rồi đi về nhà, vừa về đến nhà chưa kịp đưa ma túy cho L sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện bắt quả tang.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 19/01/2020 đã xác định: 11 viên nén màu hồng trên mặt các viên nén đều có chữ WY có khối lượng 1,08 gam và 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu xanh hàn kín có chứa các cục chất bột màu trắng, khối lượng 0,07 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 134/GĐ-PC09 ngày 24/01/2020 của phòng Kỹ thuật Hình sự- Công an tỉnh Điện Biên kết luận mẫu vật gửi giám định của Lò Thị S là chất ma túy: Loại Methamphetamine và Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ là: 1,08 gam viên nén màu hồng, hoàn lại mẫu vật sau giám định 0,98 gam Methamphetamine; 0,07 gam chất bột màu trắng Heroine.

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy SST: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKSĐB ngày 19/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Lò Thị S về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 0,07 gam Heroine (đã gửi giám định toàn bộ không hoàn lại) và 1,08 gam Methamphetamine (đã trích mẫu gửi giám định 0,1 gam không hoàn lại, còn lại 0,98 gam) và 01 chiếc túi đeo tự tạo màu đen có hoa văn, có dây đeo, miệng túi có khóa kéo. Kích thước chiều rộng 10cm, chiều dài 15 cm, tình trạng túi cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lò Thị S khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 10 giờ 20 phút ngày 19/01/2020 tại Bản N, xã N, huyện Điện Biên, Lò Thị S đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 1,08 gam Methamphetamine và 0,07 gam Heroine với mục đích mua ma túy về cho chồng mình sử dụng. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi

phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích của ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để cho chồng sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lò Thị S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại N, huyện Điện Biên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 1/10 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Đến năm 1973 xây dựng gia đình cùng với Lường Văn L và có với nhau 06 người con và làm ăn sinh sống tại Bản N, xã N, huyện Điện Biên. Ngày 19/01/2020 Công an huyện Điện Biên bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan CSĐT-

Công an huyện Điện Biên ra Quyết định khởi tố Bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam đối với bị cáo Lò Thị S về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án gồm: 0,07 gam Heroine (đã gửi giám định toàn bộ không hoàn lại) và 1,08 gam Methamphetaminne (đã trích mẫu gửi giám định 0,1 gam không hoàn lại, còn lại 0,98 gam) và 01 chiếc túi đeo tự tạo màu đen có hoa văn, có dây đeo, miệng túi có khóa kéo. Kích thước chiều rộng 10cm, chiều dài 15 cm, tình trạng túi cũ đã qua sử dụng. Không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

[5] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 40 tuổi (Bị cáo không biết tên, địa chỉ) ở khu vực cánh đồng thuộc Bản N, xã N, huyện Điện Biên, quá trình điều tra không xác minh, làm rõ được. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với ông Lương Văn L (chồng của bị cáo S), quá trình điều tra xác định ông không nhờ Bị cáo đi mua ma túy về cho mình sử dụng, không biết việc Bị cáo mua và tàng trữ ma túy, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị cáo là người cao tuổi và gia đình Bị cáo thuộc hộ nghèo nên HĐXX chấp nhận miễn án phí HSST cho Bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm i, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị S phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **21 (Hai mươi một)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (19/01/2020).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

* *Tịch thu tiêu hủy:* 0,07 gam Heroine (đã gửi giám định toàn bộ không hoàn lại) và 1,08 gam Methamphetamine (đã trích mẫu gửi giám định 0,1 gam không hoàn lại, còn lại 0,98 gam) và 01 chiếc túi đeo tự tạo màu đen có hoa văn, có dây đeo, miệng túi có khóa kéo, kích thước chiều rộng 10 cm, chiều dài 15 cm, tình trạng túi cũ đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

(Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HDB;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Tố Loan

